

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27-5-2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh;
2. Bà Trương Thị Thìn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 2724/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2021/QĐXX-ST ngày 13/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoài H, sinh năm 1981; Đăng ký thường trú: phường Nh, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ liên hệ: phường M, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Giang Trọng Kh, sinh năm 1980; cư trú tại: phường Nh, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Hoài H trình bày:***

Bà H và ông Giang Trọng Kh kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thông Nh, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện.

Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà H xin ly hôn với ông Kh

- Về con chung: Có 02 con chung tên Giang Chí H, sinh ngày 09/01/2005 và cháu Giang Thị Bảo Ng, sinh ngày 25/02/2008. Ly hôn, Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tạm thời không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà H xác định bà và ông Kh không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc nên bà đề nghị vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

**Bị đơn ông Giang Trọng Kh:** Ông Kh mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai thể hiện trong hồ sơ.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà H đối với ông Kh Do trong quá trình giải quyết vụ án, ông Kh đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và xem xét việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Tổ tụng:**

**- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:**

Bà Nguyễn Thị Hoài H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Giang Trọng Kh và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Bà H là nguyên đơn, ông Kh là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- **Về thẩm quyền giải quyết:** Ông Giang Trọng Kh cư trú tại phường Thống Nh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về thủ tục tố tụng khác:** Bà Nguyễn Thị Hoài H có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Giang Trọng Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài H với ông Giang Trọng Kh có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Thống Nh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 77/TN, quyền số 22/2003, ngày 09/5/2003, hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay Bà H xin ly hôn, Tòa án căn cứ luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét thấy: Bà H khai sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân phường Thống Nh xác định vợ chồng Bà H, ông Kh có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không rõ. Từ khi Bà H gửi đơn xin ly hôn cũng như trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Kh nhưng ông Kh vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án nên được coi là bỏ mặc, không còn quan tâm đến việc giữ gìn và bảo vệ mối quan hệ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa Bà H và ông Kh đã rạn nứt không thể hàn gắn được. Ông Kh bỏ mặc nên việc đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc là khó thực hiện được. Do đó, Bà H xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Bà H xác định có 02 con chung tên Giang Chí H, sinh ngày 09/01/2005 và cháu Giang Thị Bảo Ng, sinh ngày 25/02/2008. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tạm thời không yêu cầu ông Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, tại các bản tự khai của cháu Giang Thị Bảo Ng và cháu Giang Chí H đều khai có nguyện vọng muốn ở với cha là ông Giang Trọng Kh. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Kh vẫn không lên Tòa để trình bày nguyện vọng về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, cũng như cung cấp các tài liệu chứng cứ về điều kiện để nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Bà H, giao cháu Ngọc và cháu Huy cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Kh không lên Tòa cung cấp lời khai về tài sản chung. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Kh không lên Tòa cung cấp lời khai về nợ chung. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài H đối với ông Giang Trọng Kh.

Bà Nguyễn Thị Hoài H được ly hôn với ông Giang Trọng Kh.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Giang Chí H, sinh ngày 09/01/2005 và cháu Giang Thị Bảo Ng, sinh ngày 25/02/2008 cho Bà H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Kh không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết,

một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Ông Kh không lên Tòa làm việc nên không cung cấp lời khai cho Tòa nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Ông Kh không lên Tòa làm việc nên không cung cấp lời khai cho Tòa nên không xem xét.

5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Hoài H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí Bà H đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007798 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Hoài H, ông Giang Trọng Kh được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân phường Thống Nh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Nguyệt**